

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-8-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con và cấp dưỡng.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Phát Triền;

Ông Đặng Văn Hai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17/6/2020 “V/v tranh chấp về hôn nhân - gia đình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 625/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự;

- ***Nguyên đơn:*** Nguyễn Thúy H - sinh năm: 1992. (có mặt)

Địa chỉ: 501A/4, ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: 194A/TK, ấp T K, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** Giáp Thành L - sinh năm: 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: 501A/4, ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: ấp T A, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Tiệm điện cơ Cờn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/6/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thúy H trình bày:

Năm 2017, Nguyễn Thúy H và Giáp Thành L quen biết nhau và năm 2018 được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng tôi có đăng ký kết hôn ngày 02/03/2018 tại UBND xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình sống

chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã, anh L không lo vợ con và gia đình, thường hay tụ tập bạ bè ăn nhậu, Nguyễn Thuý H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, khi ly thân đến nay anh L bỏ mặt vợ con không tới lui thăm con, tháng 3/2020 Nguyễn Thuý H nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, nhưng sau đó đã rút đơn để anh L có cơ hội sửa sai, nhưng đến thời điểm hiện tại anh L cũng không thay đổi gì. Nay tôi thấy không còn khả năng đoàn tụ, tôi nhất quyết yêu cầu được ly hôn với Giáp Thành L. Về con chung vợ chồng có 01 con chung là tên Giáp Ngọc H, sinh ngày: 29/9/2018; Nguyễn Thuý H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và yêu cầu Giáp Thành L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi Giáp Ngọc H, sinh ngày: 29/9/2018 đủ 18 tuổi; Về tài sản chung Nguyễn Thuý H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung Nguyễn Thuý H trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Giáp Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thuý H và Giáp Thành L có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2010 tại UBND xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là đúng theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thuý H và Giáp Thành L như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Giáp Thành L không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị H. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Thuý H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Giáp Thành L, mâu thuẫn của Nguyễn Thuý H và Giáp Thành L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thuý H yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thuý H là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thuý H và Giáp Thành L có 01 con chung là Giáp Ngọc H, sinh ngày: 29/9/2018, từ khi vợ chồng xa nhau Nguyễn Thuý H trực tiếp nuôi con, Nguyễn Thuý H yêu cầu tiếp tục nuôi Giáp Ngọc H, sinh ngày: 29/9/2018, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị H đang

trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyễn Thuý H yêu cầu Giáp Thành L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi Giáp Ngọc H, sinh ngày: 29/9/2018 đủ 18 tuổi. Giáp Thành L không trực tiếp nuôi con, phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của Nguyễn Thuý H là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Nguyễn Thuý H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Nguyễn Thuý H trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Giáp Thành L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Giáp Thành L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thuý H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; bị đơn Giáp Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thuý H được ly hôn với Giáp Thành L.

2. Về con chung: Nguyễn Thuý H được quyền nuôi dưỡng con chung là Giáp Ngọc H, sinh ngày: 29/9/2018. Giáp Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi Giáp Ngọc H, sinh ngày: 29/9/2018 đủ 18 tuổi.

Nguyễn Thuý H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Giáp Thành L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thuý H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thuý H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005081, ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thuý H đã nộp xong); Giáp Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Giáp Thành L chưa nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/8/2020). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Cẩm Nhung

